

Bản án số: 289/2017/HSPT
Ngày: 09-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương;
Bà Bùi Kim Rết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2017/HSPT ngày 02/10/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 290/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn C**, sinh ngày 1996, tại Đồng Nai.

HKTT: Kp.M, P.H, Tp.B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: 47/99, Kp.10, P.H, Tp.B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Phạm Văn M, sinh năm 1963; họ tên mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2014 đến ngày 05/5/2015, hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 256 ngày 12/4/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp.Biên Hòa.

(Bị cáo Phạm Văn C có mặt tại phiên tòa; bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Tổ M, Kp.B, P.T, Tp.B, tỉnh Đồng Nai) không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C, Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy và quen biết nhau. Từ ngày 07/7/2014 tại khu vực chợ T1, quận T1, thành phố Hồ Chí Minh, C đã mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 03 lần 06 gói heroin với giá 600.000đ. C sử dụng 05 gói heroin còn 01 gói heroin C giữ để bán. Ngày 13/7/2014 C và T hùn mỗi người 200.000đ mua 02 gói heroin và 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ. C và T sử dụng 01 gói heroin và 01 gói ma túy tổng hợp, phần còn lại C phân thành 02 gói heroin để bán cho người nghiện. Cách thức: Khi có nhu cầu, người nghiện điện thoại cho C theo số 0923283569, C hẹn đến khu phố B, phường T2, thành phố B sau đó C trực tiếp hoặc C giao ma túy cho T đi bán cho người nghiện, cụ thể:

- Ngày 13/7/2014 tại địa điểm trên C đã bán cho Vũ Đức D, ngụ tại khu phố B, phường H, thành phố B 01 lần 01 gói heroin với giá 100.000đ/01 gói.

- Ngày 14/7/2014, D gọi điện thoại của C hỏi mua 02 gói ma túy nhưng T nghe máy và nói lại cho C biết. C nói T cầm 02 gói heroin đi bán cho D, T đồng ý. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu phố B, phường T3, thành phố B, T đang bán cho D 02 gói heroin với giá 100.000đ/01 gói thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và Vũ Đức D – Ký hiệu M).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, sim số 0923283569, số Imel 356317055224271 của C sử dụng vào việc phạm tội.

- 200.000 đồng là tiền C và T bán ma túy cho D.

Tại bản kết luận giám định số 217/PC54-GĐMT ngày 25/7/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 đoạn ống nhựa hàn kín được niêm phong (ký hiệu M) gửi đến giám định có thành phần Heroin, trọng lượng là 0,0186gam.

Đối với Vũ Đức D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính.

Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho C và T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản án sơ thẩm số 290/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2014 đến 17/7/2014; 17/7/2014 đến 10/11/2014; 10/11/2014 đến 10/12/2014;

09/12/2014 đến 7/2/2015; 07/02/2015 đến 07/3/2015; 07/3/2015 đến 05/5/2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/8/2017, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bị cáo có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Văn C đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã phạm vào tình tiết định khung tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, Tòa án thành phố Biên Hòa đã xem xét tình tiết bị cáo phạm tội khi chưa thành niên và các tình tiết giảm nhẹ khác tuyên xử bị cáo C với mức án 07 (Bảy) năm tù, trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/7/2014 đến 05/5/2015 là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Vào ngày 13/7/2014, bị cáo Phạm Văn C đã bán cho Vũ Đức D 01 tép Heroin với giá 100.000đ. Ngày 14/7/2014, bị cáo Phạm Văn C nhờ bị cáo Nguyễn Văn T bán cho Vũ Đức D 02 tép Heroin với giá 100.000đ/01 gói thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang, thu giữ tổng cộng được 02 tép Heroin.

Căn cứ kết quả giám định số 217/PC54-GĐMT ngày 25/7/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận chất bột màu trắng chứa trong 02 ống nhựa hàn kín được niêm phong (kí hiệu M) gửi đến giám định đề có thành phần Heroin, trọng lượng là 0,0186gam. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 1.1 mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BT ngày 24/12/2007 và khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối C, Tòa án nhân dân tối C, Bộ Tư pháp v/v hướng dẫn một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn C có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội nhiều lần*” là tình tiết định khung hình phạt, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tiếp tay và gieo rắc cái chết trắng mà xã

hội hết sức lên án. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù là tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng cấp sơ thẩm đã không áp dụng khoản 1, Điều 74 BLHS cho bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã xem xét, lập luận và áp dụng Điều 74 BLHS khi tuyên xử bị cáo. Bị cáo tiếp tục kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với phần kháng cáo cấp sơ thẩm không trừ thời gian bị cáo bị tạm giam vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã xin rút phần kháng cáo này nên HĐXX không đưa ra xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn C, đình chỉ 01 phần nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn C 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/7/2014 đến 05/5/2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh- VKS TP.Biên Hòa (02);
- PV 27 (01);
- TAND Tp.Biên Hòa (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- CA Tp.Biên Hòa (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu (03).

Nguyễn Thành Sơn